

Số: **129/2020/QĐST-VHNGĐ**

Chương Mỹ, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – HÀ NỘI.**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật  
Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-  
2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,  
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số  
131/2020/TLST-V.HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận  
thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

1. Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1982. HKTT và cư trú: Thôn XT, xã  
TXT, huyện C, Hà Nội.

2. Anh Trần Thanh Q, sinh năm 1982. HKTT: Thôn XT, xã TXT, huyện C,  
Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Ngày 04/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tiến hành lập  
Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành với nội dung:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Thanh Q tự  
nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TXT, huyện C, Hà Nội vào ngày  
12/08/2012. Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Thanh Q đề nghị Tòa án công nhận  
thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Thanh Q có một con  
chung là Trần Thị Thảo A, sinh ngày 10/3/2013.

Chị Trần Thị Bích H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu  
Thảo A cho đến khi cháu Thảo A trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Thanh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không  
ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Trần Thanh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng  
nuôi con 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu Thảo A  
trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung : Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Thanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Thanh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Thanh Q có một con chung là Trần Thị Thảo A, sinh ngày 10/3/2013.

Chị Trần Thị Bích H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thảo A cho đến khi cháu Thảo A trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Thanh Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Trần Thanh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu Thảo A trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

- Về tài sản chung, công nợ chung : Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Thanh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thanh Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Được trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 4688 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TXT (số 129/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**